

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh bảng giá các loại đất năm 2012
ban hành kèm theo Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND
ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 3 về giá các loại đất năm 2012;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11/TTr-STNMT ngày 13/01/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số vị trí tại phụ lục số 03 - Bảng giá đất huyện Điện Bàn ban hành kèm theo Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về giá các loại đất năm 2012 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Phụ lục số 03 - Bảng giá đất huyện Điện Bàn ban hành kèm theo Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh ghi:

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	Tên đơn vị hành chính/ Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá 2012
I	Xã Điện Thắng Bắc			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ Hoà Phước, Đà Nẵng tiếp giáp Trạm xăng dầu Điện Thắng Bắc	1	1	1.080.000
	Đoạn từ giáp Trạm xăng dầu Điện Thắng Bắc đến tiếp giáp nhà ông Nguyễn Hồng Thanh	1	2	900.000
II	Xã Điện Thắng Trung			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ giáp nhà ông Nguyễn Hồng Thanh đến giáp cầu Thanh Quýt	1	1	1.080.000
III	Xã Điện Thắng Nam			
1	Đường QL 1A			
2	Đoạn từ giáp xã Điện Thắng Trung đến giáp xã Điện An	1	1	900.000
IV	Xã Điện An			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ giáp xã Điện Thắng Nam đến giáp đường tránh Vĩnh Điện	1	2	900.000
	Đoạn từ đường tránh Vĩnh Điện đến giáp cầu Vĩnh Điện mới(Đoạn thuộc địa phận xã Điện An)	1	3	200.000
2	Đường tránh Vĩnh Điện đến giáp cầu Giáp Ba	1	1	1.080.000
3	Đường ĐT 609			

	- Đoạn từ bến cát nhà ông Trịnh đến giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước)	2	1	345.000
V	Điện Minh			
3	Đường ĐT 608			
	- Đoạn từ Điện Minh - đến giáp TT Vĩnh Điện	2	1	506.000
VI	Xã Điện Phương			
4	Đường ĐT 608			
	Đoạn từ giáp xã Điện Nam Đông đến giáp xã Điện Minh	2	1	506.000
X	Xã Điện Dương			
1	Đường ĐT 607B			
	Đoạn từ Ngã ba Thống Nhất đến từ hết nhà bà Phạm Thị Hồng-giáp đường bê tông đi chùa Phổ Minh	1	3	990.000
	Đoạn còn lại	1	4	633.000
2	Đường ĐT 603A-Du lịch ven biển			
	Đoạn từ phường Cẩm An-Hội An đến giáp xã Điện Ngọc	1	2	1.180.000
3	Các đường khác xã Điện Dương			
	Các đường trong khu bãi tắm Hà My	1	1	1.875.000
	Đoạn từ đường Du lịch ven biển đến giáp khu du lịch Nam Hải- Điện Dương	1	5	660.000
XI	Xã Điện Nam Đông			
1	Đường ĐT 607A			
	- Đoạn từ giáp Hội An đến cổng bà Hương	1	1	1.180.000
	- Đoạn từ cổng bà Hương đến hết xã Điện Nam Đông	1	2	1.000.000
2	Đường ĐT 607B			
	- Đoạn từ ngã tư Thương Tín về phía Đông hết nhà Nguyễn Bè và về phía Tây đến giáp ngã ba Lai Nghi	1	4	792.000
	- Các đoạn còn lại thuộc xã Điện Nam Đông	1	5	633.000
3	Đường ĐT 608			
	- Đoạn từ ngã ba Lai Nghi đến giáp cổng chợ Lai Nghi	1	3	990.000

	Đoạn từ giáp công chợ Lai Nghi đến giáp xã Điện Minh(Đoạn thuộc địa phận xã Điện Nam Đông)	1	6	506.000
XII	Xã Điện Nam Trung			
1	Đường Quốc lộ 1A			
	Đoạn từ giáp xã Điện Thắng Nam- giáp đường tránh Vĩnh Điện	1	3	900.000
2	Đường ĐT 607A			
	Đoạn hết trường Phan Ngọc Nhân đến giáp công Kiều Tám	1	2	1.000.000
	Đoạn từ công Kiều Tám đến giáp xã Điện Nam Đông	1	1	1.180.000
3	Đường từ ĐT 607A (chợ Điện Nam Trung) về phía Đông-khoảng 150m đến hết nhà bà Tính và về phía Tây-khoảng 150m đến hết nhà bà Trích	1	3	491.000
XIII	Xã Điện Nam Bắc			
1	Đường ĐT 607A			
	Đoạn từ giáp xã Điện Ngọc đến giáp công thuỷ lợi Điện Nam Bắc (Trạm bơm Cẩm Sa)	1	1	1.180.000
	Đoạn từ giáp công thuỷ lợi Điện Nam Bắc đến giáp công Kiều Tám (Điện Nam Trung)	1	2	1.000.000
2	Đường từ ĐT 607A vào đến công Khu công nghiệp Đ.Nam-Đ.Ngọc	1	2	1.000.000
XIV	Xã Điện Ngọc			
1	Đường ĐT 607A			
	Đoạn từ ngã tư Điện Ngọc đến giáp xã Điện Nam Bắc	1	2	1.180.000
2	Đường từ ĐT 607A vào đến công Khu công nghiệp Đ.Nam-Đ.Ngọc	1	3	1.000.000
3	Đường ĐT 603			
	Đoạn từ giáp đường QL1A đến giáp Cầu Tứ Câu	1	4	910.000
	Đoạn từ giáp cầu Tứ Câu đến giáp kênh thuỷ lợi trạm bơm Tứ Câu	1	8	410.000
	Đoạn từ giáp kênh thuỷ lợi trạm bơm Tứ Câu đến đường bê tông 1/5	1	6	518.000
	Đoạn từ hết đường bê tông 1/5 đến hết trường Phạm Như Xương	1	5	648.000

	Đoạn từ hết trường Phạm Như Xương đến ngã tư Điện Ngọc	1	4	910.000
	Đoạn từ ngã tư Điện Ngọc đến giáp thành phố Đà Nẵng	1	1	1.300.000
4	Đường ĐT 603-Du lịch ven biển			
	Đoạn từ giáp xã Điện Dương đến giáp thành phố Đà Nẵng	1	2	1.180.000
XV	Xã Điện Phước			
1	Đường ĐT 609			
	Đoạn từ giáp Thị trấn Vĩnh Điện đến giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước)	1	4	320.000
	Đoạn từ giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước) đến hết trường Junko	1	3	368.000
	- Đoạn từ hết trường Junko đến giáp cầu Bình Long	1	1	662.000
	Đoạn từ cầu Bình Long đến giáp đường sắt	1	3	368.000
	- Đoạn từ giáp đường sắt đến giáp xã Điện Thọ (Trần thoát lũ)	1	2	552.000
XVI	Xã Điện Thọ			
1	Đường ĐT 609			
	- Đoạn từ giáp Trần thoát lũ đến giáp đường Võ Như Hưng	1	2	880.000
	- Đoạn từ giáp đường Võ Như Hưng đến hết nhà thờ Tin Lành	1	1	1.050.000
	- Đoạn từ nhà thờ Tin lành đến giáp xã Điện Hồng	1	4	380.000
2	Các đoạn đường trong chợ Điện Thọ	1	3	510.000
XVII	Xã Điện Hồng			
1	Đường ĐT 609			
	Đoạn từ Ngã ba Cẩm Lý: về phía Đông đến hết nhà ông Lê Văn Minh và về phía Tây đến hết nhà ông Nguyễn Văn Lang	1	1	610.000
	Đoạn từ hết nhà ông Nguyễn Văn Lang đến giáp nhà ông Nguyễn Hữu Mân	1	3	390.000
	Đoạn từ Chợ Lạc Thành về phía Đông hết nhà Nguyễn Hữu Mân và về phía Tây hết nhà bà Huỳnh Thị Đào	1	2	480.000

Đoạn từ hết nhà ông Lê Văn Minh đến giáp xã Điện Thọ	1	4	342.000
Đoạn từ hết nhà bà Huỳnh Thị Đào đến giáp thị trấn Ái Nghĩa	1	3	390.000

Nay điều chỉnh lại như sau:

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	Tên đơn vị hành chính/ Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá 2012
I	Xã Điện Thắng Bắc			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ Hoà Phước, Đà Nẵng tiếp giáp Trạm xăng dầu Điện Thắng Bắc	1	1	900.000
	Đoạn từ giáp Trạm xăng dầu Điện Thắng Bắc đến tiếp giáp nhà ông Nguyễn Hữu Lào	1	2	576.000
II	Xã Điện Thắng Trung			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ giáp nhà ông Nguyễn Hữu Lào đến giáp cầu Thanh Quýt	1	1	640.000
III	Xã Điện Thắng Nam			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ giáp cầu Thanh Quýt đến giáp đường lên chùa Châu Phong	1	1	640.000
	Đoạn từ đường lên chùa Châu Phong đến giáp cầu Giếng trời đào	1	2	480.000
IV	Xã Điện An			
1	Đường QL 1A			
	Đoạn từ giáp đường lên chùa Châu Phong- giáp Cầu Giếng trời đào	1	3	480.000
	Đoạn từ giáp Cầu Giếng trời đào- giáp đường tránh Vĩnh Điện	1	2	640.000
	Đoạn từ đường tránh Vĩnh Điện đến giáp cầu Vĩnh Điện mới(Đoạn thuộc địa phận xã Điện An)	1	5	200.000
3	Đường ĐT 609			
	Đoạn từ bên cát nhà ông Trịnh đến giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước)	1	4	256.000
V	Xã Điện Minh			

3	Đường ĐT 608			
	Đoạn từ Điện Minh đến giáp Thị trấn Vĩnh Điện	1	3	368.000
VI	Xã Điện Phương			
4	Đường ĐT 608			
	Đoạn từ giáp xã Điện Nam Đông đến giáp xã Điện Minh	1	3	240.000
X	Xã Điện Dương			
1	Đường ĐT 607B			
	Đoạn từ Ngã ba Thống Nhất đến hết cầu Nghĩa Tự	1	3	810.000
	Đoạn từ hết cầu Nghĩa Tự đến hết nhà bà Phạm Thị Hồng	1	4	720.000
	Đoạn từ chợ Điện Dương (Từ hết nhà bà Phạm Thị Hồng-giáp đường bê tông đi chùa Phổ Minh)	1	2	900.000
	Các đoạn còn lại	1	6	480.000
2	Đường ĐT 603A-Du lịch ven biển			
	Đoạn từ Cẩm An-Hội An đến giáp xã Điện Ngọc	1	3	810.000
XI	Xã Điện Nam Đông			
1	Đường ĐT 607A			
	- Đoạn từ giáp Hội An đến cổng bà Hương	1	1	900.000
	- Đoạn từ cổng bà Hương đến hết xã Điện Nam Đông	1	4	528.000
2	Đường ĐT 607B			
	- Đoạn từ ngã tư Thương Tín về phía Đông hết nhà Nguyễn Bè và về phía Tây đến giáp ngã ba Lai Nghi	1	3	640.000
	- Các đoạn còn lại thuộc xã Điện Nam Đông	1	5	480.000
3	Đường ĐT 608			
	- Đoạn từ ngã ba Lai Nghi đến giáp cổng chợ Lai Nghi	1	2	768.000
	- Đoạn từ giáp cổng chợ Lai Nghi đến giáp xã Điện Minh (Đoạn thuộc địa phận xã Điện Nam Đông)	1	6	240.000
XII	Xã Điện Nam Trung			
1	Đường Quốc lộ 1A			
	- Đoạn từ giáp Cầu Giếng trời đào- giáp đường tránh Vĩnh Điện	1	1	640.000
2	Đường ĐT 607A			

	- Đoạn hết trường Phan Ngọc Nhân đến giáp công Kiều Tám	1	3	528.000
	- Đoạn từ công Kiều Tám đến hết nghĩa trang xã Điện Nam Trung	1	1	640.000
	- Đoạn từ hết nghĩa trang (xã Điện Nam Trung) đến giáp xã Điện Nam Đông	1	2	576.000
XIII	Xã Điện Nam Bắc			
1	Đường ĐT 607A			
	- Đoạn từ giáp xã Điện Ngọc đến giáp công thuỷ lợi Điện Nam Bắc (Trạm bơm Cẩm Sa)	1	2	810.000
	- Đoạn từ giáp công thuỷ lợi Điện Nam Bắc đến hết trường Phan Ngọc Nhân	1	3	640.000
	- Đoạn từ hết trường Phan Ngọc Nhân đến giáp công Kiều Tám (Điện Nam Trung)	1	4	528.000
XIV	Xã Điện Ngọc			
1	Đường ĐT 607A			
	- Đoạn từ ngã tư Điện Ngọc đến giáp xã Điện Nam Bắc	1	2	810.000
3	Đường ĐT 603			
	- Đoạn từ QL1A đến giáp kênh thuỷ lợi trạm bơm Tứ Cầu	1	6	304.000
	- Đoạn từ giáp kênh thuỷ lợi trạm bơm Tứ Cầu đến đường bê tông 1/5	1	5	408.000
	- Đoạn từ hết đường bê tông 1/5 đến hết trường Phạm Như Xương	1	4	552.000
	- Đoạn từ hết trường Phạm Như Xương đến ngã tư Điện Ngọc	1	3	720.000
	- Đoạn từ ngã tư Điện Ngọc đến giáp thành phố Đà Nẵng	1	2	810.000
4	Đường ĐT 603-Du lịch ven biển			
	- Đoạn từ giáp xã Điện Dương đến giáp thành phố Đà Nẵng	1	2	810.000
XV	Xã Điện Phước			
1	Đường ĐT 609			
	Đoạn từ giáp thị trấn Vĩnh Điện đến giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước)	1	5	256.000

	Đoạn từ giáp nhà ông Ngô Minh Hiền (Điện Phước) đến hết trường Junko	1	4	320.000
	Đoạn từ hết trường Junko đến giáp cầu Bình Long	1	1	576.000
	Đoạn từ Cầu Bình Long đến hết nhà ông Tư Phòng	1	4	320.000
	Đoạn từ hết nhà ông Tư Phòng đến hết nhà thờ tộc Võ	1	3	336.000
	Đoạn từ hết Nhà thờ tộc Võ đến hết nhà ông Mai Tấn Triển	1	5	256.000
	Đoạn từ hết nhà ông Mai Tấn Triển đến giáp đường sắt	1	3	336.000
	Đoạn từ giáp đường sắt đến giáp xã Điện Thọ (Trần thoát lũ)	1	2	480.000
XVI	Xã Điện Thọ			
1	Đường ĐT 609			
	- Đoạn từ giáp Trần thoát lũ đến giáp đường Võ Như Hưng	1	2	765.000
	- Đoạn từ giáp đường Võ Như Hưng đến hết nhà thờ Tin Lành	1	1	945.000
	- Đoạn từ nhà thờ Tin lành đến giáp xã Điện Hồng	1	3	304.000
XVII	Xã Điện Hồng			
1	Đường ĐT 609			
	Đoạn từ Ngã ba Cẩm Lý: về phía Tây đến hết nhà ông Hoàng Bùi Khanh và về phía Đông đến hết nhà ông Phạm Dũng	1	1	408.000
	Đoạn từ hết nhà ông Hoàng Bùi Khanh đến hết UBND xã Điện Hồng	1	3	256.000
	Đoạn từ chợ Lạc Thành về phía Đông đến hết nhà Phạm Tiến và về phía Tây đến hết nhà bà Nguyễn Thị Chiến	1	2	352.000
	Các đoạn còn lại	1	4	240.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành; những nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Quản lý phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện

Ngọc, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Thống kê; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Điện Bàn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Phước Thanh